

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: C1.A105

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0315	SV7787582	Nguyễn Thị Minh	Thuý	1/2/2000		
2	TA0316	SV7787583	Hoàng Thị	Thuỷ	10/2/2000		
3	TA0317	SV7787584	Nguyễn Thị Thu	Thuỷ	13/9/2000		
4	TA0318	SV7787585	Vũ Thị Phương	Thúy	30/10/1999		
5	TA0319	SV7787586	Phạm Van	Tien	18/2/2000		
6	TA0320	SV7787587	Nguyễn Thuỷ	Tiên	26/10/2000		
7	TA0321	SV7787588	Đào Nhật	Tiến	3/11/2000		
8	TA0322	SV7787589	Hoàng Minh	Tiến	12/10/2000		
9	TA0323	SV7787590	Nguyễn Minh	Tiến	19/8/2000		
10	TA0324	SV7787591	Phạm Quang	Tiến	28/1/2000		
11	TA0325	SV7787592	Trương Minh	Tiến	18/4/2000		
12	TA0326	SV7787593	Lê Đăng Thu	Trang	27/4/2000		
13	TA0327	SV7787594	Lê Thị Hà	Trang	6/9/2000		
14	TA0328	SV7787595	Lê Thu	Trang	10/10/2000		
15	TA0329	SV7787596	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/1/2000		
16	TA0330	SV7787597	Nguyễn Thu	Trang	10/12/2000		
17	TA0331	SV7787598	Nhân Thị Kiều	Trang	27/8/2000		
18	TA0332	SV7787599	Nguyễn Lan	Trinh	5/5/2000		
19	TA0333	SV7787600	Đỗ Minh	Trung	25/7/1999		
20	TA0334	SV7787601	Phạm Đức	Trung	5/12/1999		
21	TA0335	SV7787602	Hà Ngọc	Trường	25/5/1999		
22	TA0336	SV7787603	Nguyễn Minh	Trường	1/3/2000		
23	TA0337	SV7787604	Trần Xuân	Trường	22/12/2000		

24	TA0338	SV7787605	Nguyễn Cẩm	Tú	15/11/2000		
25	TA0339	SV7787606	Trịnh Thanh	Tú	22/8/2000		
26	TA0340	SV7787607	Nguyễn Toàn Phúc	Tuân	28/4/2000		
27	TA0341	SV7787608	Đàm Nhật	Tuấn	22/6/1999		
28	TA0342	SV7787609	Lê Thanh	Tùng	27/11/1999		
29	TA0343	SV7787610	Lê Xuân	Tùng	27/7/2000		
30	TA0344	SV7787611	Nguyễn Thanh	Tùng	24/11/1999		
31	TA0345	SV7787612	Nguyễn Thanh	Tùng	1/5/2000		
32	TA0346	SV7787613	Trần Hữu	Tùng	24/5/1999		
33	TA0347	SV7787614	Trần Văn	Tùng	24/1/1999		
34	TA0348	SV7787615	Nguyễn Hữu	Tùng	5/1/1967		
35	TA0349	SV7787616	Trần Duy	Tuyền	21/1/1999		
36	TA0350	SV7787617	Đặng Thị Thu	Uyên	23/11/2000		
37	TA0351	SV7787618	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	30/9/2000		
38	TA0352	SV7787619	Lê Thị	Vân	15/5/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)